

Số: 2653 /UBND-KGVX

Bình Phước, ngày 05 tháng 8 năm 2021

V/v triển khai cho vay đối với người
chấp hành xong hình phạt tù và cho vay
đối với người lao động trong gia đình
có người tâm thần, trẻ em tự kỷ và
người rối nhiễu tâm trí

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Công văn của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số 6019/NHCS-TDSV ngày 30/6/2021 về việc cho vay đối với người chấp hành xong hình phạt tù, số 6216/NHCS-TDSV ngày 09/7/2021 về việc cho vay người lao động trong gia đình người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí;

Xét đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (NHCSXH) tại Tờ trình số 501/TTr-NHCS ngày 02/8/2021 về việc phê duyệt ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện chính sách cho vay đối với người chấp hành xong hình phạt tù và cho vay người lao động trong gia đình người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét ban hành chính sách cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù, cho vay đối với đối tượng người lao động trong gia đình có người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí để tạo



việc làm và mở rộng việc làm, ổn định cuộc sống.

2. Công an tỉnh chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị nghiệp vụ tổ chức rà soát, thống kê, hướng dẫn người chấp hành xong hình phạt tù có nhu cầu vay vốn được tiếp cận nguồn vốn vay tại NHCSXH để đầu tư phát triển sản xuất, tạo việc làm đảm bảo cho việc thực hiện tái hoà nhập cộng đồng.

3. Chi nhánh NHCSXH tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác:

- Triển khai chính sách cho vay đối với người chấp hành xong hình phạt tù được vay vốn chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên và cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định; cho vay đối với đối tượng người lao động trong gia đình có người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí để tạo việc làm, ổn định cuộc sống.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến công khai nội dung hoạt động tín dụng chính sách xã hội của NHCSXH đến các đối tượng thụ hưởng là người chấp hành xong hình phạt tù và người lao động trong gia đình có người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các phòng, ban, đoàn thể cùng cấp phối hợp chặt chẽ với NHCSXH nâng cao chất lượng tín dụng chính sách, lồng ghép có hiệu quả các chương trình khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm và hoạt động tín dụng chính sách, bồi dưỡng kiến thức sản xuất, kinh doanh cho người vay vốn.

- Tiếp tục bổ sung nguồn vốn từ ngân sách để ủy thác qua NHCSXH cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác (trong đó, có đối tượng là người chấp hành xong hình phạt tù; người lao động trong gia đình có người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí) trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu vốn cho các đối tượng thụ hưởng, góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội, giảm nghèo và giải quyết việc làm tại địa phương.

- Chỉ đạo UBND cấp xã, các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn của người chấp hành xong hình phạt tù, người lao động trong gia đình có người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí để đề nghị NHCSXH cho vay vốn.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến công khai nội dung hoạt động tín dụng chính sách xã hội của NHCSXH đến các đối tượng thụ hưởng là

người chấp hành xong hình phạt tù và người lao động trong gia đình có người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí trên địa bàn tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến công khai nội dung và giám sát việc thực hiện đúng quy trình về cho vay đối người chấp hành xong hình phạt tù và người lao động trong gia đình có người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí.

(Gửi kèm Công văn số 6019/NHCS-TDSV ngày 30/6/2021 và Công văn số 6216/NHCS-TDSV ngày 09/7/2021 của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PKGVX.(v-21)

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh



**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6216**/NHCS-TDSV

Hà Nội, ngày **09** tháng 7 năm 2021

V/v cho vay người lao động trong gia đình người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí

Kính gửi: Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố

Thực hiện Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030. Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp chỉ đạo các sở, ban ngành có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác phối hợp với NHCSXH ưu tiên cho vay đối với đối tượng người lao động trong gia đình người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí được vay vốn để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo các quy định hiện hành của pháp luật và hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH về cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến công khai nội dung các hoạt động tín dụng chính sách xã hội của NHCSXH đến đối tượng người lao động trong gia đình người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện./.

(Đính kèm Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ) ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc, TBKS (để b/cáo);
- Các PTGD, KTT;
- Các Ban CMNV tại Hội sở chính;
- SGD, TTĐT, TTCNTT;
- Lưu: VT, TDSV.



Huỳnh Văn Thuận

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6019**/NHCS-TDSV
V/v cho vay đối với người chấp
hành xong hình phạt tù

Hà Nội, ngày **30** tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố

Thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Về tín dụng đối với học sinh, sinh viên

Bổ sung đối tượng vay vốn chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Tổng Giám đốc NHCSXH về cho vay đối với HSSV theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, cụ thể:

a) Đối tượng: Người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng (gọi chung là người chấp hành xong hình phạt tù).

b) Mức vay, thời hạn, hồ sơ, quy trình, thủ tục vay vốn... thực hiện theo quy định tại văn bản số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 của Tổng Giám đốc về hướng dẫn thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Tổng Giám đốc NHCSXH về cho vay đối với học sinh, sinh viên. Ngoài ra, người chấp hành xong hình phạt tù phải có Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt tù hoặc Giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện của cấp có thẩm quyền (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp).

2. Về cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm

Thực hiện cho vay đối tượng người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng (gọi chung là người chấp hành xong hình phạt tù) theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, văn bản số 8055/NHCS-TDSV ngày 30/10/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Tổng Giám đốc NHCSXH về cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm.

3. Tổ chức thực hiện

a) Báo cáo UBND, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp triển khai thực hiện và chỉ đạo các sở, ban ngành có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác phối hợp với NHCSXH triển khai thực hiện cho vay đối với đối tượng là người chấp hành xong hình phạt tù được vay vốn chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên và từ Quỹ quốc gia về việc làm.

b) NHCSXH các cấp có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến công khai nội dung văn bản này đến đối tượng thụ hưởng, cán bộ NHCSXH, Tổ TK&VV, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, cán bộ UBND cấp xã.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện./.

(Đính kèm Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ) *g*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc, TBKS (đề b/cáo);
- Các PTGD, KTT;
- Các Ban CMNV tại Hội sở chính;
- SGD, TT CNTT, TTĐT;
- Lưu: VT, TDSV.



Huỳnh Văn Thuận

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự
về tái hòa nhập cộng đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đặc xá ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định cụ thể các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân; các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù (gọi chung là các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng); trách nhiệm của các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với phạm nhân trước khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện tại các cơ sở giam giữ phạm nhân (gọi chung là phạm nhân); người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng (gọi chung là người chấp hành xong hình phạt tù) là người Việt Nam, người nước ngoài và người không có quốc tịch thường trú tại Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng

1. Thực hiện đúng quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan; bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm và vi phạm pháp luật.

3. Nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của phạm nhân và người chấp hành xong hình phạt tù.

Điều 4. Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện tái hòa nhập cộng đồng

1. Kinh phí nhà nước cấp bảo đảm thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam được thành lập theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để hỗ trợ cho phạm nhân khi chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, tổ chức thành lập các quỹ theo quy định của pháp luật để hỗ trợ các hoạt động tái hòa nhập cộng đồng và giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù vay vốn học nghề, tạo việc làm, ổn định cuộc sống.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng được tiếp nhận tiền, ngoại tệ, hiện vật, giấy tờ có giá, các quyền tài sản khác từ nguồn đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để sử dụng cho các hoạt động tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với quy định của pháp luật:

a) Đối với khoản đóng góp là tiền: cơ quan, tổ chức tiếp nhận tiền phải mở sổ kế toán để theo dõi riêng số tiền đóng góp; trường hợp khoản đóng góp bằng ngoại tệ, kim cương, đá quý, kim loại quý hoặc hiện vật có giá trị khác phải tổ chức bán cho ngân hàng thương mại hoặc tổ chức bán đấu giá và nộp số tiền thu được vào tài khoản của cơ quan, tổ chức được tiếp nhận;

b) Đối với khoản đóng góp bằng hiện vật: cơ quan, tổ chức tiếp nhận thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi bảo quản đảm bảo an toàn để sử dụng;

c) Đối với khoản đóng góp phi vật chất: cơ quan, tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật hiện hành;

d) Việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) cho các hoạt động tái hòa nhập cộng đồng phải được lập

kế hoạch, trong đó xác định rõ mục đích, đối tượng thụ hưởng; cách thức tổ chức thực hiện, tiến độ thực hiện; chất lượng hoạt động kèm dự toán kinh phí chi tiết phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn, định mức theo quy định tài chính hiện hành.

Chương II **CÁC BIỆN PHÁP CHUẨN BỊ** **TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG CHO PHẠM NHÂN**

Điều 5. Tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân

1. Trong khoảng thời gian hai tháng trước khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù hoặc sau khi có kết quả thẩm định nhất trí đề nghị đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện của cơ quan có thẩm quyền, các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân.

2. Tư vấn tâm lý nhằm cung cấp cho phạm nhân kiến thức, giúp họ định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng. Nội dung tư vấn bao gồm:

a) Tư vấn tình cảm, hôn nhân, gia đình, sức khỏe; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội;

b) Tư vấn xóa bỏ mặc cảm, tự ti; xây dựng ý chí, niềm tin, khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng;

c) Tư vấn về lao động, việc làm, sử dụng các ngành nghề đã được học, bảo hiểm xã hội và các vấn đề khác có liên quan.

3. Phương pháp tư vấn tâm lý cho phạm nhân:

a) Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức cho phạm nhân đăng ký nhu cầu tư vấn bằng phiếu nêu các nội dung cần được tư vấn hoặc chủ động phát hiện các vướng mắc cần được tư vấn của phạm nhân, từ đó phân công cán bộ có kinh nghiệm, hiểu biết về các lĩnh vực để tư vấn trực tiếp cho phạm nhân. Có thể tư vấn riêng cho từng phạm nhân hoặc tư vấn nhóm cho số phạm nhân có cùng nội dung tư vấn;

b) Việc tổ chức tư vấn riêng phải được thực hiện trong các phòng tư vấn, có trang bị bàn ghế làm việc và các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc tư vấn.

4. Phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù được hỗ trợ về các thủ tục pháp lý như: đăng ký cư trú; đăng ký hộ tịch; cấp căn cước công dân; vay vốn, đăng ký kinh doanh, ký kết hợp đồng lao động và các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Các cơ sở giam giữ phạm nhân có thể mời cán bộ của ngành Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Hội Luật gia, Hội Liên hiệp Thanh niên, trường đại học, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp hoặc các cơ quan chức năng khác đến tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân. Những người thuộc cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội đến tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân phải được lãnh đạo cơ quan, tổ chức đó giới thiệu đến làm việc bằng văn bản và được Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đồng ý bố trí làm việc.

Điều 6. Định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân

1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá năng lực, nhu cầu, điều kiện, hoàn cảnh của từng phạm nhân để hướng dẫn họ lập kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng cho bản thân; phối hợp với các Trung tâm dịch vụ việc làm cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho phạm nhân.

2. Căn cứ vào khả năng, nhu cầu của phạm nhân, thị trường lao động và điều kiện cụ thể, ba tháng trước khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, các cơ sở giam giữ phạm nhân lập kế hoạch, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân.

3. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được ưu tiên đào tạo nghề, nâng cao tay nghề để có điều kiện thuận lợi tái hòa nhập cộng đồng.

4. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù và liên hệ với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giới thiệu, tạo việc làm cho họ.

Điều 7. Hỗ trợ kinh phí từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam cho phạm nhân khi tái hòa nhập cộng đồng

1. Phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện trước khi trở về nơi cư trú được cấp hỗ trợ khoản tiền từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam.

2. Căn cứ nguồn vốn của Quỹ hòa nhập cộng đồng, Giám thị trại giam quyết định mức tiền hỗ trợ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng phạm nhân.

Điều 8. Thông báo phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù

1. Hai tháng trước khi phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù, các cơ sở giam giữ phạm nhân thực hiện việc thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú, làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Trường hợp thực tế phạm nhân không có nơi nương tựa, không xác định được nơi sẽ về cư trú sau khi chấp hành xong án phạt tù và thuộc diện đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội thì các cơ sở giam giữ phạm nhân đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi phạm nhân chấp hành án phối hợp làm thủ tục tiếp nhận phạm nhân vào cơ sở bảo trợ xã hội của địa phương ngay sau khi họ chấp hành xong án phạt tù.

Chương III

CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG HÌNH PHẠT TÙ

Điều 9. Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng

1. Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng nhằm định hướng, khuyến khích cộng đồng xã hội tham gia giáo dục, giúp đỡ, xóa bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chấp hành xong hình phạt tù; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, phòng ngừa việc tái phạm tội, vi phạm pháp luật của người chấp hành xong hình phạt tù.

2. Nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng:

a) Chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù;

b) Quyền và nghĩa vụ của công dân, quyền và nghĩa vụ của người chấp hành xong hình phạt tù được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật;

c) Biện pháp, kinh nghiệm tốt, mô hình, điển hình tiên tiến trong quản lý, giáo dục, giúp đỡ, đấu tranh xóa bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chấp hành xong hình phạt tù;

d) Nhân tố tích cực tham gia thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng và những gương hoàn lương, tiến bộ tiêu biểu;

đ) Các nội dung khác có liên quan đến việc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù.

3. Hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục:

a) Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, mạng internet, trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan;

b) Phát hành các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền;

c) Thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng, tư vấn, giáo dục cá biệt do báo cáo viên, tuyên truyền viên, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương tổ chức;

d) Thông qua các loại hình văn hóa truyền thống, văn hóa quần chúng, sáng tác văn học, nghệ thuật;

đ) Các hình thức thông tin, truyền thông giáo dục khác.

Điều 10. Trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý

1. Trợ giúp về tâm lý nhằm hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù xây dựng niềm tin, nghị lực, ý chí phấn đấu tái hòa nhập cộng đồng và phòng tránh các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật. Nội dung trợ giúp về tâm lý gồm: tư vấn xóa bỏ mặc cảm tự ti; rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng; nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong các quan hệ xã hội. Trợ giúp về tâm lý được thực hiện ngay khi người chấp hành xong hình phạt tù trở về nơi cư trú, thông qua các hình thức sau:

a) Tổ chức tư vấn riêng, tư vấn nhóm;

b) Cung cấp thông tin, tài liệu trên cơ sở nhu cầu cần được trợ giúp của người chấp hành xong hình phạt tù;

c) Thông qua các buổi nói chuyện, sinh hoạt cộng đồng, diễn đàn với chủ đề về các nội dung người chấp hành xong hình phạt tù cần được trợ giúp;

d) Tư vấn thông qua mạng xã hội, trang thông tin điện tử, email, điện thoại và các phương tiện thông tin, truyền thông khác.

2. Người chấp hành xong hình phạt tù được hỗ trợ, hướng dẫn các thủ tục pháp lý cần thiết khi là người tham gia tố tụng hình sự; là đương sự tham gia tố tụng dân sự, hành chính; khi thực hiện các giao kết hợp đồng dân sự; làm thủ tục đề nghị Tòa án ra quyết định xóa án tích, đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp và thực hiện các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù

1. Người chấp hành xong hình phạt tù tham gia đào tạo nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, dưới 03 tháng được miễn, giảm học phí, hưởng chính sách nội trú, được hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn và tiền đi lại nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù không thuộc đối tượng hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho các đối tượng này.

2. Người chấp hành xong hình phạt tù được vay vốn đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng các nguồn tín dụng khác để hỗ trợ cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù để phát triển sản xuất, tạo việc làm.

3. Người chấp hành xong hình phạt tù dưới 18 tuổi được ưu tiên đào tạo nghề và hỗ trợ vay vốn để tạo việc làm; trẻ em chấp hành xong hình phạt tù được thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ phù hợp theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ nhu cầu của người chấp hành xong hình phạt tù và thực tiễn thị trường lao động, Trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người chấp hành xong hình phạt tù; theo dõi, báo cáo tình trạng việc làm của người chấp hành xong hình phạt tù do trung tâm giới thiệu với cơ quan quản lý nhà nước về dịch vụ việc làm.

Điều 12. Các biện pháp hỗ trợ khác

1. Người chấp hành xong hình phạt tù được chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tiếp nhận, giáo dục, giúp đỡ để tái hòa nhập cộng đồng và phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, giúp đỡ những người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; khuyến khích việc tiếp nhận người chấp hành xong hình phạt tù vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng của Nhà nước; được hưởng các chế độ miễn, giảm thuế theo quy định của các luật thuế có liên quan và văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ vào thẩm quyền quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khả năng quỹ đất ở địa phương và các nguồn tài nguyên khác để giúp các tổ chức, cá nhân trong hoạt động dạy nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP, CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Giúp Chính phủ theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

2. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chế độ, chính sách quy định cụ thể về các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

3. Chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

4. Chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân thực hiện biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân theo quy định.

5. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo Chính phủ kết quả thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Chỉ đạo các trại giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại tạm giam cấp quân khu thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân.

2. Chỉ đạo thực hiện công tác tiếp nhận, bố trí sử dụng và giải quyết chính sách đối với người trước khi bị phạt tù là quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát và báo cáo Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng triển khai các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù; hướng dẫn việc đào tạo và cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân trong các cơ sở giam giữ phạm nhân.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm, cho vay vốn học nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù có hoàn cảnh khó khăn để tạo việc làm và đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội người chấp hành xong hình phạt tù không có nơi nương tựa thuộc đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Thi hành án dân sự rà soát và lập hồ sơ đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với người chấp hành xong hình phạt tù khi có đủ điều kiện; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp các địa phương cập nhật thông tin về tình hình án tích của người chấp hành xong hình phạt tù và thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan chức năng nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, phù hợp để thực hiện có hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành chức năng chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương thực hiện công tác thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước bảo đảm cho việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 19. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan

Các bộ và các cơ quan, tổ chức khác, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú ở địa phương; quyết định tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội đối với người chấp hành xong hình phạt tù không nơi nương tựa thuộc đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội.

4. Quyết định thành lập các quỹ xã hội, quỹ từ thiện do các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất theo quy định của pháp luật để hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù vay vốn học nghề, tạo việc làm, ổn định cuộc sống.

5. Bố trí ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; xem xét quyết định các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù để tạo việc làm và có chính sách phù hợp để khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện học nghề, tìm việc làm, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; có chính sách phù hợp khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện học nghề, tìm việc làm, ổn định cuộc sống.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội thực hiện công tác tiếp nhận, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú ở địa phương.

3. Tổ chức việc dạy nghề, giải quyết việc làm giúp người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; thực hiện các chính sách trợ giúp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương.
2. Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm tiếp nhận, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và vận động nhân dân trong khu vực dân cư phối hợp chặt chẽ với gia đình giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.
3. Vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tiếp nhận, giúp đỡ việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.
4. Trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý; làm thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định xóa án tích trong trường hợp đặc biệt cho người chấp hành xong hình phạt tù đã có tiến bộ rõ rệt và đã lập công theo quy định của pháp luật; báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét rút ngắn thời gian thử thách; miễn chấp hành thời hạn còn lại của hình phạt bổ sung; miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự cho người chấp hành xong hình phạt tù khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; ưu tiên lựa chọn người chấp hành xong hình phạt tù tham gia chính sách việc làm công; áp dụng biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ đối với người chấp hành xong hình phạt tù là trẻ em khi trở về tái hòa nhập cộng đồng; thực hiện chính sách đối với người chấp hành xong hình phạt tù thuộc đối tượng bảo trợ xã hội.

Điều 23. Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh

1. Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù.
2. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp huyện thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù, tạo điều kiện cho họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân khác theo quy định của pháp luật.
3. Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội giúp đỡ những người chấp hành xong hình phạt tù khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.
4. Chỉ đạo cơ quan thi hành án hình sự của lực lượng Công an địa phương theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu tổng hợp số liệu, tình hình, đánh giá kết quả thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; báo cáo Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 24. Trách nhiệm của Công an cấp huyện

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chức năng hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an cấp xã thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

3. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hỗ trợ vốn vay, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

4. Chỉ đạo Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét rút ngắn thời gian thử thách; miễn chấp hành thời hạn còn lại của hình phạt bổ sung; miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự cho người chấp hành xong hình phạt tù khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; định kỳ hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp số liệu, tình hình, đánh giá kết quả công tác tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; báo cáo Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 25. Trách nhiệm của Công an cấp xã

1. Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương.

2. Chủ động nắm tình hình, điều kiện, hoàn cảnh và tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người chấp hành xong hình phạt tù để tư vấn, hướng dẫn họ thực hiện kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng của bản thân và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp tạo điều kiện giúp đỡ họ giải quyết khó khăn, ổn định cuộc sống.

3. Lập hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong hình phạt tù; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể xã hội tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.

4. Hướng dẫn, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù thực hiện các thủ tục đăng ký cư trú, đăng ký hộ tịch, cấp căn cước công dân, cấp Phiếu lý lịch tư pháp, xin xóa án tích; chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định xóa án tích cho người chấp hành xong hình phạt tù trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật.

5. Quan tâm giúp đỡ, bảo đảm về an ninh, trật tự, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở, tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục, hướng nghiệp, dạy nghề và tiếp nhận, giúp đỡ tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

6. Kịp thời xem xét, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ đối với người chấp hành xong hình phạt tù là trẻ em; biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và xử lý người chấp hành xong hình phạt tù tái phạm, vi phạm pháp luật, vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

7. Theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả và đề xuất, kiến nghị những vấn đề liên quan đến công tác quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 26. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình tham gia giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù

1. Chủ động nắm tình hình hoạt động, tâm tư nguyện vọng, những thuận lợi, khó khăn của người chấp hành xong hình phạt tù để phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan thống nhất biện pháp giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù thực hiện kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng của bản thân; tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống.

2. Động viên, nhắc nhở người chấp hành xong hình phạt tù chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương; thực hiện các cam kết, nghĩa vụ của người chấp hành xong hình phạt tù, tích cực lao động, học tập và tham gia các hoạt động xã hội; kịp thời phát hiện, phản ánh với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chức năng địa phương về những biểu hiện, hành vi vi phạm của người chấp hành xong hình phạt tù để có biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.

2. Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Hướng dẫn thi hành

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,
- các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2)

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc